



NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

OMP IV 1
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN VAN CHAT
Family Middle Given

DATE OF Baton Rouge
P.O. BOX 64688
BATON ROUGE, LA 70896
Phone:

Your Address:

BATON ROUGE LA 70805
County/City State Zip Code

Date of Birth: March 05, 40 Place of Birth: HA DOUG/V.N. Nationality: VIET NAM

Date of Entry to U.S.: APRIL 22, 1985 From: GALANG/INDONESIA

My Alien Registration Number: (if applicable) A-27-392-491 (Camp/Country)

Legal Status: Parolee ☒ Permanent Resident U.S. Citizen

My Naturalization Certificate Number: (if applicable)

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to cross the United States under the Orderly Departure Program (ODP),

A copy of my ☒ I-94 (both sides) ☐ I-151 or ☐ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit ☐ yes ☒ no, If yes, date submitted: and date approved:

Name: Last, Middle, First	Date, City & Country of birth	Relationship	Address in V.N.
NGUYEN HOANG VAN MU	11/14/1942 HA NOI, VIETNAM	WIFE	106/212 TONKATHIEP
NGUYEN HOANG TUAN	7/17/1980 SAIGON, VIETNAM	SON	Q.11, HOCHIMINH
PLEASE	SEE SECTION IV CONT	INUED PAGE 2	VIETNAM.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Asian-Americans, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
PLEASE	SEE SECTION IV CONT	INUED ON PAGE 2	

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

DESCRIPTION OF LAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency

Title/Grade

Name/Location of Supervisor

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade

Name/Location of Supervisor

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975)

Ministry or Military Unit

Last Title/Grade

Name/Location of Supervisor

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND IMPRISONED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☐ No ☐ Dates: From to

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School

Location

Type of Degree or Certificate

Date of Enrollment or Training: from

(month/year)

to

(month/year)

ASIAN-AMERICAN: Single ☐Married ☐

Date

Female ☐

Full Name of the Mother:

Address:

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known):

His Current address:

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ASSOCIATED RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

U.S.A.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 27 day of June 1985

Signature of Notary Public

My Commission Expires: life

USCC Form A

Revised 1984

Thăng Long ngày 6 - 6 - 86

Vinh thính chi

Em chào hết em có lời kính thăm chi
và cầu xin thương để ban tặng hồng
ân xuống cho niên chi và Quý Kải!

Chi em tên là: Nguyễn Hoàng
Đan Vũ, hiện cư ngụ tại: 106 / 212

Số nhà 14 / Q. 11

Là một việc xin kính nhờ chi và
Quý Kải giúp đỡ. Em hiện nay đã
lo bảo lãnh đoàn tu của em gái em
xin đính kèm hồ sơ này không
em đã đang ở tại 7151 Greenwell

Ước em là "Nguyễn Văn Thái" nguyên chồng
đang chồng em là rể quan của chế
đo cũ sai đã chi lại tạo (xin đính
kèm giấy ra trai)

Nay em viết thư này xin nhờ chi
giúp em để được chuyển qua hồ
sơ O.D.P theo diện của chồng em

Xong khi chờ đợi em xin chi
nhân nài tặng lòng thành kính và biết
ơn của em

Xin đính kèm

- 1 hồ sơ đoàn tu của em gái

- 1 giầy ra trai,
- 1 sô lô khăn
- 1 hôn thư,

Kính thư,

Fr: Văn Nữ
106/212 Xuân Hòa Kiep F. 14 Q. 11
Xã. p. Kố Chi Minh
South VIET - NAM.

NOIAY HVD
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL

To: Khúc Minh Chủ
Po. 5435 Arlington
Virginia 22.205
U.S.A.

OPR 12 = 310
RUN DATE: 05/23/83
PAGE 10 311

WFOX THEFT FOR FILE NUMBER TV 66141

SPONSOR IN THE UNITED STATES

SP
I
I H No: NGUYEN KIM LOAN

ИД: (модель) 08 117152 код: VIETNAM

Address:

Telephone

Category: REF PRA USC

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PS	CO3 PS	ACCOMPANYING FALCON MM DD YY	RELATIVES B	BCT	MC	Documentation		PHOTO	OTHER
									MCT	GVN		
1. NGUYEN HOANG VAN NU	P	11 14 42	PS	VN			--	--	--	--	--	1.
2. NGUYEN THI MY DIEU	P	02 06 55	SI	VN			--	--	--	--	--	2.
3. NGUYEN HOANG TUAN	M	07 17 80	SO	VN			--	--	--	--	--	3.
4.							--	--	--	--	--	4.
5.							--	--	--	--	--	5.
6.							--	--	--	--	--	6.
7.							--	--	--	--	--	7.
8.							--	--	--	--	--	8.
9.							--	--	--	--	--	9.
10.							--	--	--	--	--	10.
11.							--	--	--	--	--	11.
12.							--	--	--	--	--	12.
13.							--	--	--	--	--	13.
14.							--	--	--	--	--	14.

*****FOR OFFICIAL USE ONLY*****
PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM I SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 07/14/80 Rel-Sponsor to PA: BR I 1130 AOR ACS AC BCT MC MCT GVN PHOTO CYMER

[illegible]

USG Empl/Training (Cat 2): ----- -f-/- to -f-/-

Pvt US Enpl/Training (Cat 3-AC):		--/--/--	+0	--/--/--
----------------------------------	--	----------	----	----------

GVN/RVN17 SVC: -----US COMPT AND: -----REF C-NO: ---/--/-- to ---/--/--

CAT 1 PKT: 000000 PLUP: 000000 OTHER: 000000

CAT 2/3 PKT: --/--/-- PLUP: --/--/-- OTHER: -----

ExpList by:----- ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: _____ Med: _____ Prob: _____

VOI AG NAME: USCC/VOLAG

VCLAG ASSUR: Bought --/--/-- Recd: --/--/-- Y #:----- CAN #:----- PRECON=: Bought --/--/-- Secb --/--/--

POSSIBLE DUPS: 1 - - - - - 2 - - - - - 3 - - - - - 4 - - - - - 5 - - - - - 6 - - - - - 7 - - - - - 8 - - - - - 9 - - - - - 10 - - - - -

REF ID: A661411

THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE

OPR 10 4 510
RUN DATE: 05/23/83
PAGE NO. 011

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 06141

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: NGUYEN HOANG VAN NU

Other names used:

Sex: F DOB: (unddy) 11/14/42 COB: VN
Address in Vietnam:

106/212 TON THAT HIEP, P.14, C.11
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

I
I
I Name: NGUYEN KIM LOAN
I
I DOB: (unddy) 08/11/52 COB: VIETNAM
I
I Address:
I
I Telephone: (Business): / /
I
I Category: REF PRA USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING		RELATIVES		Documentation		PHOTO	OTHER
					PALCOM	SP	BOY	MC	MCT	GVN		
1. NGUYEN HOANG VAN NU	F	11 14 42	P1	VN								1.
2. NGUYEN THI MY DIEU	F	08 06 55	SI	VN								2.
3. NGUYEN HOANG TUAN	M	07 17 80	SO	VN								3.
4.												4.
5.												5.
6.												6.
7.												7.
8.												8.
9.												9.
10.												10.
11.												11.
12.												12.
13.												13.
14.												14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 07/14/80 Rel-Sponsor to PA: BR I 130 AOR AOS SC BOY MC MCT GVN PHOTO OTHER
VFWL #: SRV #: JUL: I

USG Empl/Training (Cat 2): --- to ---

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --- to ---

GVN/RVNAP SVC: ---US Compt AND: ---Spec Camps --- to ---

CAT 1 PKT: --- PLUP: --- OTHER: ---

CAT 2/3 PKT: --- PLUP: --- OTHER: ---

Replst by: --- ON: --- LOI Sent: --- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --- PERMIT # --- FEEDBACK LIST ---

Other Actions: --- Medical Probs: ---

VOLAG NAME: USCC/VOLAG

VOLAG ASSUR: Sought --- Recd: --- V #: --- MAN #: --- RECON: Sought --- Recp: ---

POSSIBLE DUPS: V --- # --- # --- # --- # --- # --- # --- # --- # ---

REF IV #: 061411

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
T-H	

NK 4

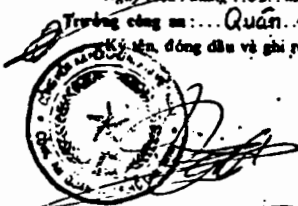
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:.....580590.....CN

Họ và tên chủ hộ:.....NGUYỄN THỊ MỸ ĐIỀU.....
Ấp, ngõ, số nhà:.....106/212.....
Thị trấn, đường phố:.....TÔN THẤT KIỆT.....
Xã, phường:.....1A.....
Huyện, quận:.....41.....

Ngày 10 tháng 05 năm 1982
Trưởng công an:.....Quân 41.....
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:.....

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm

Từ ngày .. tháng .. năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm

Từ ngày .. tháng .. năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

T-R

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 580590 CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ MỸ ĐIỀU

Ấp, ngõ, số nhà: 106/212

Thị trấn, đường phố: TÂN THẠNH MIẾP

Xã, phường: 11

Huyện, quận: 11

Ngày 10 tháng 03 năm 1992

Trưởng công an: Quận 11

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên



Số NK 3

106/212

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1517 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

FORM IV-B

(If known)

ORDINARY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIocese of Baton Rouge

P.O. BOX 64688

BATON ROUGE, LA 70896

Phone:

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN VAN CHAT
Family Middle Given

Your Address:

Baton Rouge LA 70805
County/City State Zip CodeDate of Birth: March 05, 40 Place of Birth: HA TONG/V.N. Nationality: VIET NAMDate of Entry to U.S.: APRIL 22, 1985 From: GALANG/INDONESIA
(Camp/Country)My Alien Registration Number: (If applicable) A-27-392-491Legal Status: Paroled X Permanent Resident U.S. Citizen

My Naturalization Certificate Number: (If applicable) _____

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to cross the United States under the Ordinary Departure Program (ODP).

A copy of my X I-94 (both alien) I-151 or I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this Affidavit yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____

Name last, Middle, First	Date, City & Country of birth	Relationship	Address in V.N.
NGUYEN HOANG VAN MU	11/14/1942 HA NOI, VIETNAM	WIFE	106/212 TONKINRIE
NGUYEN HOANG TUAN	7/17/1980 SAIGON, VIETNAM	SON	Q.11, HOCHIMINH
PLEASE SEE SECTION IV CONT	THIRD PAGE 2)	VIETNAM.	

If you are filing this Affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or American, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoners; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
PLEASE SEE SECTION IV CONT	THIRD PAGE 2)		



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

131 MARYLAND AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDINARY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV 1
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: MR/MS NGUYEN VAN CHAT
Family Middle GivenHOUSE OF Baton Rouge
P.O. BOX 64688
BATON ROUGE, LA. 70896
Phone: (Home) _____
(Work) _____

Your Address:

BATON ROUGE, LA. 70805
County City State Zip CodeDate of Birth: March 05, 40 Place of Birth: HA HOANG/V.N. Nationality: VIET NAMDate of Entry to U.S.: APRIL 22, 1985From: GALANG/INDONESIA
(Camp/Country)My Alien Registration Number: (if applicable) A-27-392-491Legal Status: Resident ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☐

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come the United States under the Ordinary Departure Program (ODP).

A copy of my X 1-94 (both sides) 1-51 or 1-51 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit yes ☒ no, if yes, date submitted: _____ and date approved: _____

Name: Last, Middle, First	Date, City & Country of birth	Relationship	Address in V.N.
NGUYEN HOANG VAN NU	11/14/1942 HA NOI, VIETNAM	WIFE	106/212 TONKATHIEP
NGUYEN HOANG TUAN	7/17/1980 SAIGON, VIETNAM	SON	Q.11, HOCHIMINH
PLEASE SEE SECTION IV CONTINUED PAGE 2 VIETNAM.			

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or *Amnations*, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-born team:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
PLEASE SEE SECTION IV CONTINUED ON PAGE 2			

U.S. GOVERNMENT EMPLOYER:

DESCRIPTION OF JOB ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency

Title/Grade

Name/Location of Supervisor

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade

Name/Location of Supervisor

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit

Last Title/Grade

Name/Location of Supervisor

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERVIEWED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☐ No ☐ Dates: From to

FORMER STUDENT IN U.S. OR AMERICAN UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School Location

Type of Degree or Certificate

Date of Employment or Training: From (month/year) to (month/year)ASIAN-AMERICAN: Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full Name of the Mother:

Address:

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known):

His Current address:

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me this 27 day of June 1985

Your Signature

Signature of Notary Public

My Commission Expires: life

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Phòng Quản huấn

Số: 144/QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - 151 và số 074/LB ngày 22-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 12/QĐ ngày 15-01-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHẤT L19-T5

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Thường tín Hòa đông

Trú quán: 108/1, Phường 10, Xã Thông Tây Hội, Gò Vấp, GD.

Cho về: Tạm trú nhà ở 108/1, Tổ 21, Phường 10, Xã Thông Tây Hội,

Gò Vấp, TP-HCM, số 15h, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60/111.421 Đại úy

Chủ sự Phòng huấn chỉ, trung tâm huấn chỉ 8, Sở hành chánh tại

chánh - 40, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 10-Thông Tây Hội thuộc Huyện,

Quận: Gò Vấp Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Thời hai tháng

- Thời hạn đi đường: 1 ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 15 tháng 03 năm 1979

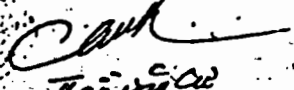
THỦ TƯỚNG PHÒNG QUẢN HUẤN QK-7

Trưng tá BÙI THIẾT

Chứng thực:

Anh Cát đã về địa phương làm CA phường 10, Gò Vấp ngày 23/02/1979

theo Quyết định của Ủy ban
dân chính quyền F. 10 ngày
23. 2. 1979

phó CA phường

Trần Văn Cúc

ngày 23. 2. 1979

Chứng thực

* Yếu cầu hồ sơ làm CA Quận Gò Vấp
để xin tạm trú.

Văn nhân

Anh Cát về và có kinh nghiệm,
tâm công an quân. Thuận tiện
quyết (cho trình thủ - 1 tháng) đến
hết ngày 24-04-79. Để làm thủ
tục xin tạm trú tạm thời ở nhà.

Công an quận giải quyết

Cho tạm trú thêm 01 tháng tính
từ ngày 23-02-1979. Làm hồ sơ
mới rồi

ngày 24-02-79


Công an Quận

Ngày 29 tháng 12 năm 1978
Thị 15/79


Công an Quận

Lưu ý Cao Thỉnh Q.

Trần Văn Cúc

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Phòng Quân huấn
Số: 144/QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Tội vụ số 07/TTLĐ ngày 22-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.
Thi hành quyết định số 12/QĐ ngày 15-01-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHẤT LL9-T5

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Thượng tiến Hà đông

Trú quán: 108/1, Phường 10, Xã Thông Tây Hội, Gò Vấp, GD.

Cho về: Tạm trú nhà ở 108/1, Tổ 21, Phường 10, Xã Thông Tây Hội, Gò Vấp, TP-HCM. Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60/131.421 Đại úy
Chủ sự Phòng chuẩn chỉ, trung tâm chuẩn chỉ 8, Sở hành chánh tại

chánh - Quê về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 10-Thông Tây Hội thuộc Huyện,

Quận: Gò Vấp Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: thời hai tháng

- Thời hạn di động: 1 ngày (từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di động đã cấp: _____

Ngày 15 tháng 03 năm 1979

TRƯỞNG PHÒNG QUÂN HUẤN QK-7

TRƯỞNG BÙI THIẾT

Chứng thực:

Anh Cát đã về địa phương tỉnh CA
phường 10, Gò Vấp ngày 23/02/1979



Phó CA phường

[Signature]

Trần Văn Cú

Hà Nội
Tỉnh ủy viên Văn Văn Văn
đến công an F 10 ngày
23.02.1979



[Signature]

Trần Văn Văn

* Yếu cầu địa phương CA Quận Gò Vấp
đề xuất tạm trú.

Văn nhân

Anh Cát về và có kinh nghiệm
tên Công An Quận. Thước kẻ
quyết (cho tên) tên - 1. Thước kẻ
đến ngày 24-04-79. Có tên tên
tên. Có kinh nghiệm kinh tế, anh tên

Văn nhân

Công an Quận giải quyết cho

Cho tên tên tên tên tên

hiện ngày 2-05-1979. Kinh nghiệm

anh tên

đến ngày 15/7/79

đến ngày 15/7/79



Trần Văn Văn



Lưu ý Cao Thước kẻ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

13

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

11

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Hải Phòng

Số

Quyển số 1.1980

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Văn Đạt

Nguyễn Hồng Văn

Bí danh

Sinh ngày tháng

5.3.1940

12.11.1942

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Nơi đăng ký

105/1 P10

60/149 T. T. T. T.

nhân khẩu

Quận Gò Vấp

P12. Q11

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 25 tháng 2 năm 1950

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Kính II

bchrl

quy

Đ. V. C. H. T.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 13

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 4

Ngày

Tỉnh, Thành phố HCM

Số

Quyển số 1.1980

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Kiệt

Nguyễn Hồng Văn Nữ

Bí danh

Sinh ngày tháng 5.3.1940

12.11.1942

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Nơi đăng ký 100/1 210

60/149 Trại Thủ

nhân khẩu

Quận Gò Vấp

213. Q11

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 25 tháng 2 năm 1980

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Kiểm II

ỦY VIÊN T.Ư. C.

Nguyễn Văn Kiệt

Nữ

Ng. V. Kiệt



PHIẾU KIỂM SOÁT

8/7/86

- Họ và tên:

☒ Card

☒ (Thủ bộ tục, cảm ơn

☐ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thủ đủ hồ sơ)

☐ Computer

- Các thủ khác :

☐ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngày

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã thị trấn T4

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận II

Thành phố, tỉnh Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 74

Quyển số I

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	NGUYỄN HOÀNG TUẤN Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày bảy tháng bảy năm một ngàn chín tám</u> <u>mười (17-7-1980)</u>	
Nơi sinh	<u>B.V Phụ Sản Quận I</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn văn CHẤT</u> <u>1940</u>	<u>Nguyễn hoàng VĂN-NỮ</u> <u>1942</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Thợ điện</u> <u>106/QT2 Mặt Thắt Hẹp</u>	<u>Đuôn bôn</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú sổ giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Nguyễn văn Chất</u> <u>1940</u>	

SAO Y BẢN CHÍNH

TR. H.

Đăng ký ngày 5 tháng 8 năm 1980

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)
TH/UBND Quận II ký tên đóng dấu
ỦY VIÊN THỦ KÝ

NGUYỄN BÁ LỘC



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã thị trấn I4

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận II

Thành phố, tỉnh Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 74

Quyển số I

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	NGUYỄN HOÀNG TUẤN Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Mười bảy tháng bảy năm một ngàn chín tám</u> <u>mười</u> (<u>17-7-1980</u>)	
Nơi sinh	<u>B.V Phụ Sản Quận I</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn văn CHẤT</u> <u>1940</u>	<u>Nguyễn hoàng VÂN-NỮ</u> <u>1942</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Thợ điện</u> <u>106/212 Tôn Thất Hiệp</u>	<u>Buôn bán</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Nguyễn văn Chất</u> <u>1940</u>	

SAO Y DÂN CHÍNH

TP. HCM, ngày 5 tháng 8 năm 80

T.M. CHỦ TỊCH P.14

CHỦ TỊCH,

Đăng ký ngày 5 tháng 8 năm 80

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)
TM/UBND Quận II Ký tên đóng dấu
ỦY VIÊN THỦ KÝ

NGUYỄN BÁ LỘC



Nguyễn Bá Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã thị trấn I4

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận II

Thành phố, tỉnh Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 74

Quyển số I

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	NGUYỄN HOÀNG TUẤN Nam, Nữ Nam	
Sinh ngày tháng năm	Mười bảy tháng bảy năm một ngàn chín tám mười (17-7-1980)	
Nơi sinh	B.V Phụ Sản Quận I	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn văn CHẤT 1940	Nguyễn hoàng VÂN-NỮ 1942
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Tạo điện 106/212 Tôn Thất Hiệp	Buôn bán
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú sở giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	Nguyễn văn Chất 1940	

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. HCM, ngày 2 tháng 8 năm 80

T.M. Nguyễn Bá Lộc

Chức vụ,



Nguyễn Bá Lộc

Đăng ký ngày 5 tháng 8 năm 1980

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)
TM/UBND Quận II Ký tên đóng dấu
ỦY VIÊN THỦ KÝ

NGUYỄN BÁ LỘC